

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

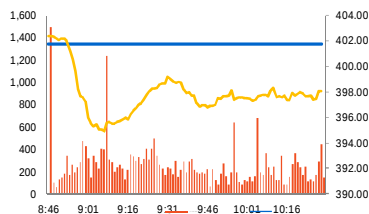
HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	399.73	-2.01	-0.50%
KLGD (triệu ck)	32.92	-35.63	-51.97%
GTGD (tỷ đồng)	427.11	-539.68	-55.82%
Tổng cung (triệu ck)	36.46	-57.63	-61.25%
Tổng cầu (triệu ck)	35.73	-44.11	-55.24%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.85	-14.18	-83.24%
KL bán (triệu ck)	1.24	-1.00	-44.51%
Giá trị mua (tỷ đồng)	70.57	-275.99	-79.64%
Giá trị bán (tỷ đồng)	32.62	-23.60	-41.98%

Biến động trong phiên



Duong Dao

Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Cuộc đàm phán ngày 5/2 giữa chính phủ Hy Lạp và các đại diện của "bộ tam" tài trợ quốc tế, gồm Ủy ban châu Âu (EC), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) lại lâm vào ngõ cụt. Các bên đã không đạt được thỏa hiệp về tất cả các điều khoản của gói cứu trợ tài chính thứ hai cho Hy Lạp trị giá 130 tỷ euro, số tiền mà Athens muốn sớm có được để tránh vỡ nợ trong hỗn loạn.

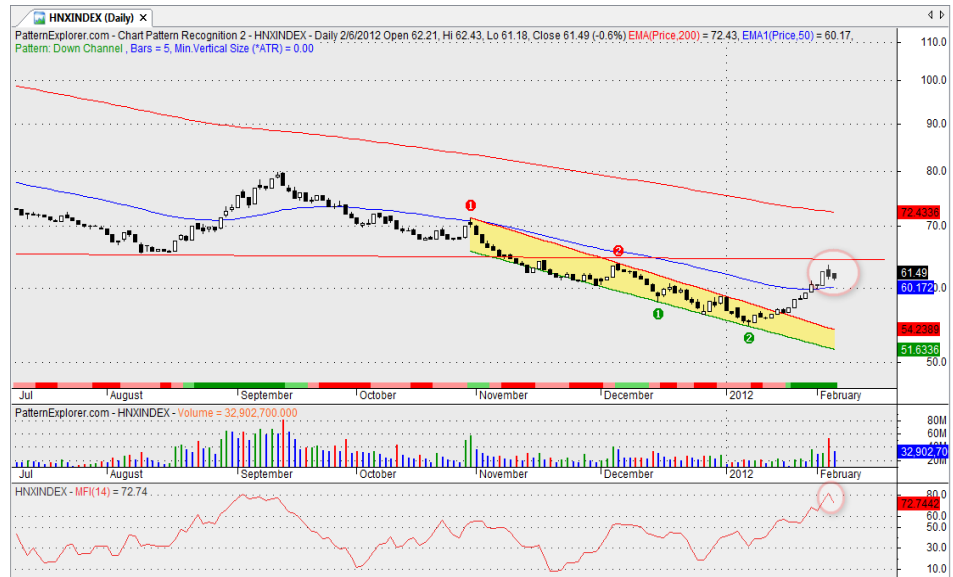
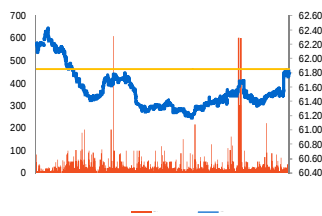
Trao đổi với báo giới tại phiên họp báo Chính phủ chiều 4/2, đại diện Ngân hàng Nhà nước cho hay, với mức tăng 1% của CPI trong tháng một vừa qua đã tạo tiền đề tốt để thực hiện chủ trương giảm lãi suất của Chính phủ. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước vẫn phải cân nhắc về mặt thời điểm để tiến hành điều chỉnh, tránh gây ra tác động tiêu cực đến ổn định kinh tế vĩ mô.

Ngân hàng Nhà nước bơm ra một lượng tiền tương đối lớn, khoảng 71 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở (OMO) để hỗ trợ các ngân hàng trước Tết Nguyên đán, tuy nhiên với các kì hạn chủ yếu 7 – 14 ngày, lượng tiền này đang bị hút dần trở lại NHNN và sẽ không gây ảnh hưởng tới lạm phát.

Phiên đầu tuần thị trường xuất hiện sự điều chỉnh nhẹ, tuy nhiên yếu tố thanh khoản vẫn chưa xuất hiện dấu hiệu tiêu cực. Cụ thể, VN-index giảm 0,5% và chưa phá vỡ được kháng cự 400 điểm, còn HNX_Index hiện vẫn giữ vững hỗ trợ 60 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh trên hai sàn vẫn duy trì mức 61,5 triệu đơn vị, và khá cao so với bình quân thanh khoản 1 tháng trước đó. Về mặt kỹ thuật, thị trường đang trong bước sóng điều chỉnh giảm sau một thời gian tăng nóng khi các công cụ dao động ngắn hạn đều quay đầu giảm khi đang trên vùng quá mua, tuy nhiên vẫn chưa phát ra tín hiệu bán. Thanh khoản thị trường không bị sụt giảm mạnh cũng là tín hiệu cho thấy khả năng giảm mạnh chưa có cơ sở diễn ra. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại, nhưng không nên giải ngân mua thêm cổ phiếu để giảm thiểu rủi ro giảm giá.

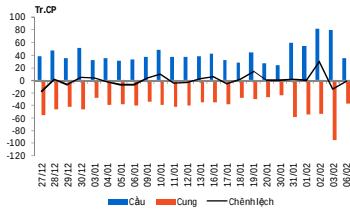
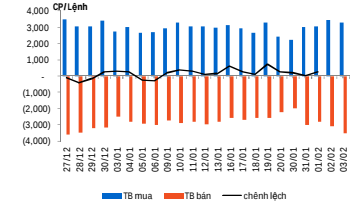
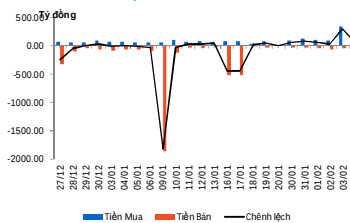
HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.49 ↓	-0.36	-0.58%
KL.GD (triệu ck)	34.77 ↓	-22.71	-39.51%
GTGD (tỷ đồng)	285.08 ↓	-156.10	-35.38%
Tổng cung (triệu ck)	50.75 ↓	-23.96	-32.07%
Tổng cầu (triệu ck)	47.32 ↓	-20.82	-30.55%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.65 ↓	-0.92	-58.80%
KL bán (triệu ck)	0.11 ↓	-0.25	-69.02%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.59 ↓	-8.17	-51.82%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.98 ↓	-3.01	-75.46%

*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong phiên**

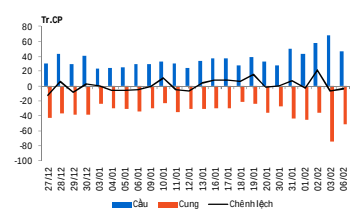
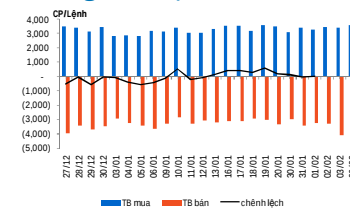
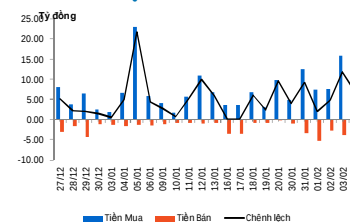
- Công cụ dao động ngắn hạn MFI, RSI đều trong trạng thái QUÁ MUA, cho thấy thị trường đã tăng quá nóng và cần có sự điều chỉnh cân bằng hoặc tích lũy nếu dòng tiền vẫn tham gia tích cực. Phiên điều chỉnh hôm nay, MFI và RSI đang có chiều hướng giảm xuống, tuy nhiên chưa phát ra tín hiệu bán.
- Ngưỡng 66 điểm đang thể hiện là một kháng cự mạnh. Áp lực bán có chiều hướng gia tăng mạnh hơn khi thị trường tăng tới gần mức này

HNX-Index có khả năng đang trong sóng điều chỉnh giảm sau thời kì tăng nóng trước đó. Về mặt kỹ thuật, nếu giữ vững được ngưỡng 60 điểm sau khi điều chỉnh thì có khả năng sóng tăng còn tiếp tục. Tuy nhiên, vùng 66 điểm lại là một vùng kháng cự mạnh gần đó. Nếu thanh khoản thị trường duy trì mức cao như những phiên vừa qua thì NĐT nên tiếp tục nắm giữ danh mục hiện hữu, tuy nhiên không nên vội vàng giải ngân thêm cổ phiếu để tránh rủi ro giảm giá ngắn hạn.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Kết thúc đợt khớp lệnh thứ nhất, VN-Index tăng nhẹ 0.62 điểm, tức 0.15% so với tham chiếu, lên 402.36 điểm. Đà tăng này chủ yếu nhờ sự hỗ trợ của MSN, VIC, IJC trong khi các mã bluechips khác đều đứng giá. Trong những phút giao dịch mở đầu đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index nhanh chóng chìm trong sắc đỏ khi mất 5.57 điểm, tương ứng 1.43% xuống 395.99 điểm. Trong nhóm tứ trụ BVH giảm 3.57% và MSN mất 3.64%, trong khi VIC và VNM đứng giá. Sau khi mất gần 6 điểm, VN-Index đã thu hẹp dần mức giảm, đến 9h30, đà giảm chỉ còn 2.57 điểm. Chốt đợt 2, VN-Index giảm còn 2.5 điểm, tức 0.62% so với tham chiếu, tạm chốt ở 399.24 điểm nhờ BVH, VNM quay về tham chiếu, một loạt bluechips tăng giá như ITA, STB, OGC, HPG, HVG, PVF...VN-Index khép phiên với mức giảm 2.01 điểm, tương ứng 0.5% xuống 399.73 điểm.

Thanh khoản thị trường đạt mức khá với 32.92 triệu đơn vị, tương đương 427.1 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận chiếm 4.29 triệu đơn vị, trị giá 71.7 tỷ đồng

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Đợt giao dịch mở cửa, hầu hết cổ phiếu blue-chips trên sàn HNX đều giảm nhẹ, trừ SHN và ACB tăng hơn 4%. Sang đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index HNX-Index vẫn trong sắc đỏ với mức giảm 0.31 điểm, tức 0.5% xuống 61.54 điểm. Hầu hết các mã cổ phiếu chủ chốt của sàn đều giảm. Trong nửa cuối đợt khớp lệnh liên tục, mức giảm tiếp tục mở rộng lên 0.5 điểm, tương ứng 0.81% xuống 61.35 điểm. Về cuối phiên, VND, DCS cũng đả chiều tăng giá, cổ phiếu ngành than như TDN, TCS tiếp tục tăng trần nhờ kết quả kinh doanh khả quan. Chốt phiên, HNX-Index thu hẹp mức giảm còn 0.36 điểm, tương ứng 0.58% lùi về 61.49 điểm.

Khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức khá với gần 35 triệu đơn vị, trị giá trên 285 tỷ đồng

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVX-Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam: lãi ròng công ty mẹ giảm 36%

Doanh thu thuần quý 4 đạt 1,276 tỷ đồng, tăng nhẹ 3% so với quý 4/2010. Lợi nhuận sau thuế 183.7 tỷ đồng, gấp 3 cùng kỳ. Theo PVX, công ty lãi lớn trong quý 4 là do một số dự án đến mốc nghiệm thu khối lượng dở dang với chủ đầu tư. Lũy kế năm 2011, doanh thu thuần tương đương cùng kỳ với 3,578 tỷ đồng. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 280.5 tỷ đồng, giảm 36% so với năm 2010, do việc tăng giá cả nguyên liệu đầu vào khiến giá thành công trình tăng cao, tỷ lệ giá vốn/doanh thu năm 2011 lên đến 90.29%, cao hơn tỷ lệ 87.17% của năm 2010

PVE-Tổng CTCP Tư vấn Thiết kế Dầu khí: lãi ròng gấp đôi năm ngoái

Trong quý 4, doanh thu thuần công ty đạt 166.6 tỷ đồng, tăng 27% so với quý 4/2010. Lợi nhuận gộp đạt 33.9 tỷ đồng, tăng 32%. Tỷ suất lãi gộp biên 20.3%.

Trong kỳ, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 40% còn chi phí tài chính lại giảm 88%. Lợi nhuận sau thuế đạt 14.8 tỷ đồng, tăng 53% so cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế năm 2011, doanh thu thuần đạt 564.5 tỷ đồng, tăng 36% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 50 tỷ đồng, gấp đôi năm 2010, trong đó lợi nhuận tài chính đóng góp 7 tỷ đồng và lợi nhuận khác mang lại 9 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 cổ phiếu tăng giá, 8 cổ phiếu đứng giá và 16 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVF (tăng 2,25. Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVR (giảm 6,67%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,65% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 8,24 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 06/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,400	-	→ 0.00	0.39	12.94	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3,700	126,000	↓ -2.63	0.22	0.36	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,700	291,000	↓ -1.99	1.15	41.88	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,000	83,300	↓ -1.96	0.82	43.48	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,700	2,000	→ 0.00	0.34	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,600	134,500	↓ -2.70	0.33	0.54	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,200	263,600	↓ -2.94	0.79	6.03	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,900	87,400	↓ -4.39	1.91	7.84	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,500	418,200	→ 0.00	0.74	5.81	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,000	7,600	↓ -1.04	0.81	24.36	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,000	1,300	↓ -6.67	0.67	1.87	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,500	408,400	↓ -3.57	1.14	5.08	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,400	4,105,000	↓ -2.33	0.37	1.36	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	27,600	171,500	↓ -1.43	1.65	4.46	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,900	246,620	→ 0.00	1.06	6.50	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,000	102,010	↓ -3.03	2.16	9.62	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,100	104,510	→ 0.00	0.36	2.83	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	38,100	41,450	↓ -3.30	2.94	14.60	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,100	910,280	↑ 2.25	0.81	10.88	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,800	550,060	↓ -2.56	0.49	29.98	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,000	23,700	→ 0.00	0.42	1.14	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,600	25,530	↓ -1.75	0.51	6.35	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,200	122,190	↓ -1.20	0.74	4.27	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,800	21,270	→ 0.00	0.38	1.07	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal	93.25	3.636.810	10.050	16/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.500	84.754.146	18.500	28/12/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	18,700	19,100	2.14	57,910,073
IJC	9,900	10,300	4.04	20,936,097
MSN	110,000	105,000	-4.55	20,274,920
SSI	15,700	15,500	-1.27	17,942,976
MBB	12,800	12,500	-2.34	14,685,440

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	7,800	7,900	1.28	34,275
PVX	8,600	8,400	-2.33	33,846
KLS	9,400	9,100	-3.19	27,707
HGM	106,600	99,200	-6.94	15,060
SHB	7,100	7,000	-1.41	13,377

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNT	4,000	4,200	200	5.00
KBC	12,100	12,700	600	4.96
KDH	18,500	19,400	900	4.86
GDT	16,500	17,300	800	4.85
TMS	23,500	24,600	1,100	4.68

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAN	24,300	26,000	1,700	7.00
SAF	18,600	19,900	1,300	6.99
AMV	4,300	4,600	300	6.98
ECI	7,200	7,700	500	6.94
TCS	10,100	10,800	700	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	1,100	1,000	-100	-9.09
VSG	1,700	1,600	-100	-5.88
VES	1,800	1,700	-100	-5.56
TRI	1,900	1,800	-100	-5.26
CMT	8,000	7,600	-400	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CTN	4,300	4,000	-300	-6.98
L43	8,600	8,000	-600	-6.98
THT	12,900	12,000	-900	-6.98
VCS	12,900	12,000	-900	-6.98
INN	14,400	13,400	-1,000	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	9,048	KDC	9,548
KDC	8,702	FPT	3,653
VIC	6,689	VNM	2,307
VCB	6,368	CSM	1,973
SSI	5,832	HAG	1,923

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	1,766	VDL	209
DBC	1,293	VNR	202
PVC	795	TCS	140
PVS	609	TC6	123
VCG	549	S96	53

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339